

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

Thực hiện: 4 tuần: Từ ngày 3/11 đến ngày 28/11/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
ST T	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
*. <i>Phát triển vận động.</i>				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Chơi – tập có chủ định. - Các bài thể dục sáng: Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Các bài tập phát triển chung - Tay: Đưa tay giơ cao hạ xuống - Lưng, bụng: + Cúi người về phía trước. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi bước vào các ô; Bật xa bằng 2 chân	- Đi bước vào các ô - Bật xa bằng 2 chân	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Đi bước vào các ô - Bật xa bằng 2 chân * Hoạt động chơi - Trò chơi: Lăn bóng - Bắt bướm - TCM: Ai nhanh nhất	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay	- Tung bóng bằng 2 tay	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bóng tròn to	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò về phía trước.	- Bò về phía trước	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định: - Bò về phía trước * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm	

6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay – thực hiện “múa khéo”.	- Chồng, xếp 6-8 khối gỗ. - Nhón nhặt đồ vật	* HĐVĐV - Tô quả bóng: xếp chồng 2 khối gỗ; xâu vòng tặng cô; vẽ cuộn len.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ đồ dùng đồ chơi...	+ Hai tay làm động tác rót, khuấy, đảo... + Hai tay nhào, bóp đất nặn... - Tập cầm bút tô, vẽ.	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi. + Chơi góc: Góc nghệ thuật: trẻ chơi với đất nặn; tập tô, vẽ ngược ngoạc theo ý thích...Chơi với đồ chơi âm nhạc. + Góc thao tác vai: Cho trẻ tập rót nước, khuấy, đảo thức ăn... + Góc hoạt động với đồ vật: đóng cọc búa ba bi 2 tầng, xâu hạt, luồn dây... + Chơi chiều: Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi các góc, nhón nhặt hạt, đồ vật...	
8	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập xâu, luồn dây hạt vòng.		

***. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

a Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

9	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, củ, quả, cá, trứng...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn, cho trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau như: ăn thịt, rau, cá, trứng... + Rèn cho nề nếp thói quen tốt trong ăn như: mời cô, mời bạn trước khi ăn. Không nói chuyện, cười đùa khi ăn...	
11	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh - Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh + Cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc...	

<i>b Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>				
12	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ: - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Giờ ăn: + Trước và sau khi ăn cô hướng dẫn trẻ cách rửa tay, lau tay, lau mặt. + Trong giờ ăn cô rèn trẻ tự xúc cơm ăn. + Khi khát nước dạy trẻ tự lấy cốc bằng cách xem đúng ký hiệu... - Giờ ngủ: + Cô cho trẻ chuẩn bị chiếu, chăn, gối cùng cô... - Vệ sinh: + Dạy trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh và cho trẻ làm quen với khu vệ sinh, tập ngồi bô, rèn nề nếp thói quen vệ sinh theo giờ giấc.	
13	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm, đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe. - Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Đi giày dép	* Hoạt động vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ biết đội mũ khi đi ra ngoài, nói với cô khi nóng muốn thay quần áo hoặc mặc áo ấm khi lạnh... - Trẻ nhận biết giá dép, đúng dép, cách xỏ dép khi ra ngoài chơi, đi vệ sinh... * Hoạt động chơi. - Chơi chiều: Dạy trẻ kỹ năng đeo khẩu trang. - Trong giờ đón, trả trẻ cô trao đổi với phụ huynh rèn trẻ thói quen đeo khẩu trang, đội mũ, đi dép cho trẻ khi đi chơi, đi học...	
<i>c Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>				
	- Trẻ biết tránh một	- Nhận biết một số vật	* Hoạt động chơi	

14	số vật dụng, nơi nguy hiểm (xô nước, téc nước...những nơi có nguồn lửa có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ...) khi được nhắc nhở.	dụng nguy hiểm (kéo, vật sắc nhọn, ...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Téc nước, xô nước... những nơi có nguồn lửa, nơi có thể xảy ra hỏa hoạn, cháy nổ...).	- Chơi ở các khu vực chơi: Nhắc trẻ không được chơi, nghịch những vật sắc nhọn như: kéo, dao và sờ vào những vật dụng nguy hiểm như: Ổ điện có thể xảy ra giật điện, cháy nổ . . . - Dạo chơi ngoài trời: Không cho trẻ đến những nơi nguy hiểm như: téc nước, xô nước... hoặc leo trèo lan can, khu vực cao... không nhét hạt hạt vào mồm, mũi, tai . . . - Trong giờ đón, trả trẻ: Trao đổi với phụ huynh không cho con đến gần và chơi những đồ dùng nguy hiểm: Dao, kéo..., những nơi nguy hiểm như: ổ điện, xô nước...
----	---	--	---

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

16	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng trong chủ đề Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo.	- Sờ nắn, nhìn... đồ vật, hoạt động để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định - NB: Quả bóng, ô tô; Cái mũ, đôi dép; Cái bàn, cái ghế. * Hoạt động chơi - Trải nghiệm các hoạt động kỷ niệm 20/11. - DCNT: Quan sát, nhận biết cây, hoa, rau, quả... - Chơi ở các khu vực chơi: + Khu vực hoạt động với đồ vật: Trẻ chơi với các đồ chơi: Búa ba bi 2 tầng, xâu vòng, xếp chồng các khối gỗ... + Góc vận động: Trẻ có kỹ năng chơi với bóng, vòng,... + Góc thao tác vai: Trẻ biết chơi với búp bê và
----	--	---	--

			đồ dùng đồ chơi nấu ăn, cho em ăn, bế em ngủ... + Góc âm nhạc, trẻ chơi với các đồ chơi âm nhạc. - Chơi chiều: Cho trẻ ở các khu vực chơi... - TCM: Chiếc hộp kỳ diệu; Đoán vật.	
17	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi (cô giáo...).	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	* Hoạt động chơi-tập có chủ định. - NB: Cái bàn, cái ghế; Quả bóng, ô tô; Cái mũ, đôi dép. * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: + Hoạt động với đồ vật: Trẻ chơi với các đồ chơi: Búa ba bi 2 tầng, khâu vòng, xếp chồng các khối gỗ... + Góc vận động: Trẻ có kỹ năng chơi với bóng, vòng, thả bi, sỏi... + Góc thao tác vai: Trẻ biết chơi với búp bê và đồ dùng đồ chơi nấu ăn... + Góc nghệ thuật, trẻ tô màu đồ dùng đồ chơi...	
18	Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong chủ đề Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo.			
23	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước (To- nhỏ)	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - NB: Kích thước To - Nhỏ. * Hoạt động chơi. - Chơi ở các khu vực chơi: + Khu vận động: Cho trẻ chơi với bóng, nhận biết kích thước to - nhỏ của quả bóng...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
3.1. Nghe				

24	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”. Con hãy lấy quả bóng màu đỏ cất vào rổ màu đỏ...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. * Hoạt động chơi - Ví dụ: Chơi ở các khu vực chơi: Hết giờ cô yêu cầu trẻ dừng tay và cất đồ dùng vào nơi quy định... * Hoạt động ăn, ngủ... - Ví dụ: Hoạt động ăn: Cô yêu cầu trẻ đi rửa tay sau đó bê ghế ra ngoài ăn cơm... - Hoạt động ngủ: Cô yêu cầu trẻ cùng cô lấy chiếu rồi gối xếp vào chỗ ngủ...	
25	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “...màu gì?”; “...Đề làm gì?” (Ví dụ: “Quả bóng màu gì? Đề làm gì...).	- Nghe các câu hỏi: Cái gì đây? để làm gì? Màu gì? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì?; Đề làm gì?; Như thế nào?...	* Hoạt động chơi – tập có chủ định. - Cô đặt câu hỏi mở để kích thích sự tò mò cho trẻ trả lời. Ví dụ Đây là quả gì? Quả bóng màu gì...? * Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi: Đặt câu hỏi về các đồ chơi cho trẻ trả lời. Đây là cái gì? Màu gì? To hay nhỏ...?	
26	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong chủ đề Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo.	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định - Văn học: Truyện: Chiếc đu màu đỏ + TCTV: Trẻ nghe và nói cùng cô từ: Ân hận * Hoạt động chiều. - Cô kể 1 số câu truyện về Đồ dùng đồ chơi của bé, cho trẻ nghe và kết hợp cho trẻ xem vi deo, hình ảnh... - Đồng dao: Đi dép; dung dăng dung dẻ, công cha như núi thái sơn...	
3.2. Nói				

27	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng	* Hoạt động: Chơi-tập có chủ định	
28	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Phát âm các âm khác nhau.	- Văn học + Thơ: Giờ chơi; cô và mẹ; sách và bút màu + TCTV: Trẻ nói cùng cô từ “Nơi quy định” * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cô kể cho trẻ nghe 1 số bài thơ về Đồ dùng đồ chơi của bé và cho trẻ tập đọc theo. Đọc cho trẻ nghe các bài ca dao, đồng dao trong chủ đề... - TCM: Dung dăng dung dẻ.	
31	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Rèn trẻ biết chào cô, chào bố mẹ. * Hoạt động ăn. - Ví dụ: Trẻ nói được câu “Con xin cô bát cơm; con cô uống nước...”	

4 . Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

4.1. Phát triển tình cảm

33	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình như: Quả bóng, búp bê...	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Dạy trẻ biết thể hiện những điều mình thích hoặc không thích bằng lời nói.	
34	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ bằng tiếng dân tộc của trẻ.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ thích nói chuyện, giao lưu cảm xúc với bạn, với cô giáo và các bạn trong lớp.	

4.2. Phát triển kỹ năng xã hội

38	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Các hoạt động trong ngày - Trong giờ đón, trả trẻ + Dạy trẻ biết tạm biệt, cảm ơn, dạ, vâng ạ...	
----	---	---	--	--

			- Hoạt động học; hoạt động chơi; ăn, ngủ, vệ sinh... + Ví dụ: Giờ ăn khi hết bát cơm trẻ biết xin cô...	
39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...) - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em, khuấy bột, tắm cho em... - Góc vận động: Trẻ biết thể hiện đúng vai làm người kéo xe chở đồ, cầu thủ ném bóng... * Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cào cấu bạn khi chơi...	
40	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
41	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	- Chơi ở các khu vực chơi. + Sau khi chơi xong trẻ biết cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định * Hoạt động vệ sinh - Cô cho trẻ xếp hàng chờ đến lượt để rửa tay, đi vệ sinh, rèn trẻ tính kiên nhẫn, biết chờ đến lượt...	

4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc trong chủ đề Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày hội của cô giáo.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - Âm nhạc: + Nghe hát bài Đồ dùng bé yêu; quả bóng + Hát: Búp bê. + Vận động theo nhạc: Bóng tròn. + TCÂN: Ai đoán đúng; bạn nào hát.	
43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động: Chơi- tập có chủ định: - HĐVĐV: Tô màu quả bóng, tô màu ba lô; xếp	

